TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST

Ngày: 02-3-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hùng Quốc

2. Ông Đinh Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 295/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 239/2, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 1/6A, khu phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh L (Theo văn bản uỷ quyền ngày 18/10/2022), có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 246/6, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 246/6, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 05/3/2022, ông Nguyễn Minh H có cho bà Nguyễn Thị G vay số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng để lo phát triển kinh tế gia đình, thời hạn vay là 03 tháng, thỏa thuận bằng miệng lãi suất vay là 2%/tháng. Quá trình vay bà G có trả cho ông H 03 tháng tiền lãi với số tiền là 12.000.000 đồng.

Nay đã quá hạn trả tiền vốn vay theo thỏa thuận mà bà G không thanh toán cho ông H. Do bà Nguyễn Thị G vay tiền để lo phát triển kinh tế gia đình, trong thời kỳ hôn nhân với ông Trần Văn Ph nên ông H yêu cầu bà G và ông Ph phải liên đới thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi suất.

Bà Nguyễn Thị G là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ông Trần Văn Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Minh H có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Nguyễn Thị G, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị G cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bà Nguyễn Thị G, ông Trần Văn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà G, ông Ph.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Minh H yêu cầu bà Nguyễn Thị G, ông Trần Văn Ph phải liên đới trả số tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Xét thấy, nguyên đơn cung cấp được giấy mượn tiền có nội dung: "*… bên A đồng ý cho bên B mượn…số tiền là 200.000.000…*" có chữ ký tên và chữ viết họ tên tại vị trí đại diện bên B là Nguyễn Thị G.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập bà Gái, ông Phờ tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng bà G, ông Ph đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện việc bà G, ông Ph đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ vào giấy nợ ông H cung cấp có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/3/2022, ông H có cho bà G vay số tiền

200.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ vào ngày 05/6/2022, có thỏa thuận lãi suất nên xác định đây là hợp đồng vay có lãi và có kỳ hạn.

[3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà G và ông Ph phải liên đới thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 đồng vì mục đích vay tiền của bà G là nhằm phát triển kinh tế, phục vụ nhu cầu sinh hoạt của gia đình, thời điểm bà G thực hiện giao dịch vay tiền trong thời kỳ hôn nhân của bà G và ông Ph. Do đó, ông H yêu cầu bà G và ông Ph phải liên đới thanh toán số tiền nợ vay cho ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc bà G và ông Ph phải liên đới thanh toán cho ông H số tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 đồng. Bà G và ông Ph còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị G, ông Trần Văn Ph phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định (200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng). Ông Nguyễn Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Minh H đối với bà Nguyễn Thị G và ông Trần Văn Ph.

Buộc bà Nguyễn Thị G và ông Trần Văn Ph có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Minh H số tiền vốn vay còn nợ là 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị G và ông Trần Văn Ph phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ông Nguyễn Minh H không phải chịu án phí, ông H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008231 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy